TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/ HNGĐ - ST
Ngày 22/9/2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử

Bà Trần Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô *tham gia phiên toà:* Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2022/TLST - HNGĐ ngày 13/6/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HNGĐ - QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lã Thị H – sinh năm 1977; trú tại: Xóm 4, xã K, huyện Y tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Vũ Quang T - sinh năm 1973; trú tại: Xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại pH tòa có mặt chị H. Vắng mặt anh T (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai chị H trình bày: Chị và anh T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vào ngày 21/12/1996. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, anh T ham chơi cờ bạc, lô đề, sống không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng thường xuyên xẩy ra xích mích không tôn trọng lẫn nhau. Chị đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để con cái có chỗ dựa về tinh thần nhưng anh T không sửa chữa

để tu trí làm ăn nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Tháng 10/2015 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó vợ chồng chị sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến tháng 4/2021 chị đã làm đơn xin ly hôn anh T và được Tòa án phân tích chị đã tạo điều kiện cho anh T sửa chữa khuyết điểm để vợ chồng cùng nhau nuôi dậy con chung nên chị đã rút đơn ly hôn hôn. Từ khi chị rút đơn ly hôn đến nay anh T vẫn không thay đổi tính cách, vẫn không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Đến nay, chị H thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Quang T.

Về con chung: chị và anh T có hai con chung là cháu Vũ Hương G, sinh ngày 12/9/1998 và cháu Vũ Quang A, sinh ngày 15/9/2000. HIện nay hai cháu G và cháu A đã đủ tuổi thành niên tự lo được cuộc sống nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: chị H và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh T. Bố đẻ và con trai anh T đã nhận và thông báo cho anh T biết chị H đang làm đơn ly hôn nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và cũng không trình bày quan điểm của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Tại biên làm việc với ông Vũ Quang B (bố anh T) và cháu Quang A là con anh T thể hiện: Anh T chị H kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K. Sau khi kết hôn anh T chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T làm ăn thua lỗ, nợ nần nên anh T đã đi làm ăn xa từ năm 2015, không về nhà và cũng không gửi tiền về cho chị H nuôi con. Anh T không cho gia đình biết địa chỉ hiện nay của anh đang ở đâu mà chỉ liên lạc trao đổi với ông Bơn và các con anh T bằng điện thoại. Sau khi anh T đi làm ăn xa được hai năm thì chị H bỏ về gia đình nhà bố mẹ chị H sinh sống. Tòa án gửi các văn bản giấy tờ cho anh T ông Bơn và cháu Quang Anh cũng đã thông báo lại cho anh T biết nhưng anh T cũng không có ý kiến gì. Gia đình ông Bơn mong muốn chị H và anh T về chung sống với nhau để xây dựng gia đình, còn nếu chị H cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo phap luật.

Tại biên bản xác minh ngày 12/ 8/2022 UBND xã K cung cấp: Anh Vũ Quang T và chị Lã Thị H có đăng ký kết hôn tại địa phương vào năm 1996 . Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền địa phương không nắm rõ, chỉ biết từ năm 2015 đến

nay anh T và chị H không chung sống cùng nhau, anh T đi làm ăn ở đâu địa phương không nắm rõ. Nay chị H có đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại pH tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát ngH cứu đúng thời gian. Nguyên đơn chấp hành đúng qui định; bị đơn là anh Vũ Xuân T không chấp hành các qui định về tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án để làm việc và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tại pH tòa anh T vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt anh T.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử xử cho chị Lã Thị H được ly hôn với anh Vũ Quang T.

Về con chung: Chị H và anh T hai con chung là cháu Vũ Hương Giang, sinh ngày 12/9/1998 và cháu Vũ Quang Anh, sinh ngày 15/9/2000. Cháu Giang và cháu Anh đã đủ tuổi thành niên nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: chị H không đề nghị nên không giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện thì bị đơn anh Vũ Quang T có hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện Y. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý giải quyết vụ án là đúng qui định tại Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Vũ Văn T đi làm ăn xa, nhưng anh T vẫn thường xuyên liên lạc bằng điện thoại với gia đình ông B và các con. Tuy nhiên anh T không cho gia đình biết hiện nay anh đang sinh sống tại đâu thể hiện anh T cố tình dấu địa chỉ. Quá trình giải quyết vụ án anh T đã được gia đình thông báo cho biết Tòa án đang thụ lý yêu cầu xin ly hôn của chị H nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và cũng không trình bày quan điểm của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị H. Tòa án đã tống đạt hai lần giấy triệu tập anh T đến phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt tại

phiên tòa và không có lý do. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Quang T là phù hợp với Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lã Thị H và anh Vũ Quang T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y vào ngày 21/12/1996. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, anh T ham chơi cờ bạc, lô đề, sống không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi chửi không tôn trọng nhau. Chị H đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng cùng nhau nuôi dậy con nhưng anh T không sửa chữa vẫn tiếp tục chơi bời nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Đầu năm 2015 anh T bỏ đi làm ăn xa, không về nhà và cũng không cho chị H biết địa chỉ ở đâu, tháng 10/2015 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó vợ chồng chị sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nhiều lần chị H yêu cầu anh T về để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn nhưng anh T không về. Tháng 4/2021 chị H làm đơn xin ly hôn đã được Tòa án phân tích, chị H đã rút đơn xin ly hôn để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn. Sau khi chị rút đơn ly hôn nhiều lần chị đã gọi điện đề nghị anh T về để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh T không về, vẫn sống không có trách nhiệm với vợ con và không cho chị biết hiện nay anh đang sinh sống làm gì ở đâu. Đến nay chị H thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Quang T. Hội đồng xét xử thấy anh T không có ý kiến trình bày về quan điểm xin ly hôn của chị H, tuy nhiên anh T và chị H sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, anh T cũng không cho chị H và gia đình biết địa chỉ hiện nay, do vậy mục đích hôn nhân giữa anh T và chị H không đạt được nên thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị Lã Thị H được ly hôn anh Vũ Quang T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lã Thị H và anh Vũ Quang T hai con chung là cháu Vũ Hương G, sinh ngày 12/9/1998 và cháu Vũ Quang A, sinh ngày 15/9/2000. Cháu g và cháu A đã đủ tuổi thành niên tự lập được cuộc sống nên Tòa án không giải quyết

[4]. Về tài sản chung và công nợ: chị H không đề nghị nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 147 Bộ luật dân sự. Khoản 5 - Đều 27 - Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 - Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lã Thị H. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lã Thị H được ly hôn anh Vũ Quang T. Quan hệ hôn nhân của chị Lã Thị H và anh Vũ Quang T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị Lã Thị H và anh Vũ Quang T hai con chung là cháu Vũ Hương G, sinh ngày 12/9/1998 và cháu Vũ Quang A, sinh ngày 15/9/2000. Hai cháu G và cháu Quang A đã đủ tuổi thành niên tự lập được cuộc sống nên Tòa án không giải quyết

3. Về tài sản chung và công nợ: chị H không đề nghị nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lã Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2021/0006335 ngày 13/ 6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)
- UBND thị trấn Yên Thịnh (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA**

Nguyễn Văn Cử **Trần Thị Mão** **Nguyễn Thị Hoa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)
- UBND xã Bắc Phong(1)
- Các đương sự (2)
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TOÀ

Nguyễn Thị Hoa